

Số: 14 /QĐ-TrTHCSKS

Kim Sơn, ngày 16 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS KIM SƠN

Căn cứ Luật quản lý tài sản: 15/2017/QH14, ngày 21/6/2017, Luật quản lý sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ tài chính "Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 16/12/2017 của Chính phủ "

Căn cứ Quyết định số 62/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân cấp có thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào quyết định số 06.a/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2022 của UBND thị xã Đông Triều về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của UBND thị xã Đông Triều;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán:

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022 của Trường THCS Kim Sơn, cụ thể như sau:

- Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công.
- Công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.
- Công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác .
- Công khai tình hình xử lý tài sản công .
- Hình thức công khai: Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

(Có biểu mẫu số 09a, 09b, 09c, 09d kèm theo)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các ông (bà) Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng văn phòng các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD &ĐT;
- Trang TTĐT nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thúy Liễu

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Kim Sơn

Mã đơn vị: 1029595

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2022

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm						253.869						
4	Tài sản cố định khác						253.869						
	Thiết bị lọc nước	Cái	1				253.869						
V	Tài sản cố phương thức hình thành khác						744.901						
4	Tài sản cố định khác						744.901						
	Sân cỏ nhân tạo	Khuôn viên	1				515.942						
	Tường rào	Cái	1				228.959						
	Tổng cộng						998.770						

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Mỹ

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Lê Thị Thúy Liễu

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh
Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Kim Sơn
Mã đơn vị: 1029595
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
Năm 2022

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
1	Quyền sử dụng đất tại Khu Gia Mô - Phường Kim Sơn - thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh	7.523	2.948.935	7.523																		
2	01 Nhà để xe học sinh tại Khu Gia Mô - Phường Kim Sơn - thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh									2015	125	88.871	53.456		125							
3	Khu nhà hiệu bộ, giếng khoan, hệ thống điện nước tại Khu Gia Mô - Phường Kim Sơn - thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh									2015	200	3.834.263	3.392.251		200							

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
4	Khu nhà học bộ môn, sân lát gạch, nhà vệ sinh tại Khu Gia Mô - Phường Kim Sơn - thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh									2015	1.440	3.661.802	3.228.111		1.440							
5	Nhà bảo vệ tại Khu Gia Mô - Phường Kim Sơn - thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh									2004	12	27.539	12.163		12							
6	Nhà học 2 tầng tại Khu Gia Mô - Phường Kim Sơn - thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh									1993	900	2.767.239	2.190.826		900							
7	Nhà học cấp 4 tại Khu Gia Mô - Phường Kim Sơn - thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh									1993	49	239.460			49							
8	Nhà vệ sinh HS									2002	32	86.797	42.760		32							
	Tổng cộng:	7.523	2.948.935	7.523							2.758	10.705.970	8.919.567		2.758							

QLTS.VT

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Mỹ

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Lê Thị Thúy Liễu

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Kim Sơn

Mã đơn vị: 1029595

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2022

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Tài sản cố định khác		500	2.945.494	2.842.018	103.476	843.608							
1	01 bàn khám bệnh	Văn phòng	1	5.100	5.100		1.275							
2	01 Bàn làm việc	Phòng hành chính	1	660	660									
3	01 bản Phần mềm cho giáo viên ClassroomManagementbyMythwareForWindow	Trường THCS Kim Sơn	1	1.250	1.250		1.000							
4	01 bảng chống loá	Lớp học	1	1.900	1.900									
5	01 Bảng thông minh	Lớp học	1	30.000	30.000									
6	01 Bảng tương tác IQ Board PS 80' và giá đỡ	Văn phòng	1	35.500	35.500									
7	01 bộ âm ly và Micro	Văn phòng	1	12.700	12.700									
8	01 bộ bàn ghế tiếp khách	Phòng Hiệu trưởng	1	14.200	14.200									
9	01 Bộ bàn hội trường	Văn phòng	1	17.000	17.000									
10	01 bộ máy vi tính Intel Dual core E6600	Phòng tin học	1	9.980	9.980									
11	01 Bục giảng điện tử DTS 1300	Lớp học	1	24.000	24.000									
12	01 ghế xoay	Phòng Hiệu trưởng	1	825	825									
13	01 giường ngủ	Phòng Hiệu trưởng	1	3.520	3.520									
14	01 giường y tế	Văn phòng	1	5.100	5.100		1.275							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
15	01 kết sắt	Phòng hành chính	1	2.100	2.100									
16	01 máy chiếu Hitachi CO - A221NM	Văn phòng	1	36.000	36.000									
17	01 máy chiếu vật thể DV460	Lớp học	1	6.000	6.000									
18	01 máy in Canon	Phòng Phó hiệu trưởng	1	2.500	2.500									
19	01 máy phát điện quốc phòng Moden HW5KV	Văn phòng	1	11.200	11.200									
20	01 máy phôtô KTS Canon I 2520+kệ máy	Văn phòng	1	50.000	50.000									
21	01 máy tính xách tay HP Intel Core I3	Lớp học	1	15.800	15.800									
22	01 máy vi tính xách tay	Phòng tin học	1	11.525	11.525									
23	01 ổ áp điện Standa	Phòng tin học	1	17.060	17.060									
24	01 ổ áp Lioa	Phòng tin học	1	7.297	7.297									
25	01 phần mềm Tri Việt	Văn phòng	1	12.000	12.000		9.600							
26	01 phần mềm Website	Văn phòng	1	2.100	2.100		1.680							
27	01 quả trống báo giờ	Phòng bảo vệ	1	6.800	6.800									
28	01 ti vi	Phòng bảo vệ	1	3.950	3.950									
29	01 ti vi Plasma Samsung 50 inch	Văn phòng	1	33.500	33.500									
30	01 Tủ đựng thiết bị y tế	Văn phòng	1	5.000	5.000		1.250							
31	01 tủ tài liệu	Phòng hành chính	1	5.665	5.665									
32	01 Máy tính xách tay+01 máy chiếu sony+01 màn chiếu	Phòng tin học	1	42.800	42.800									
33	01 Máy vi tính để bàn Đông Nam á ASUS H61M-K	Phòng tin học	1	9.625	9.625									
34	02 tủ đựng dụng cụ thí nghiệm	Phòng học bộ môn	2	13.047	13.047									
35	02 Bàn làm việc	Phòng Hiệu trưởng	2	6.600	6.600									
36	02 bộ Bàn ghế giáo viên	Lớp học	2	1.148	1.148									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
37	02 bức tượng Bác	Văn phòng	2	1.800	1.800									
38	02 ghế xoay	Phòng hành chính	2	1.460	1.460									
39	02 giá để tài liệu 02 khoang	Phòng thí nghiệm	2	15.000	15.000									
40	02 giá thí nghiệm	Phòng thí nghiệm	2	10.584	10.584									
41	02 Máy vi tính để bàn Đồng Nam á ASUS H61M-K	Phòng tin học	2	19.250	19.250									
42	03 bộ máy vi tính Đồng Nam á	Phòng tin học	3	23.400	23.400									
43	03 bộ máy vi tính Đồng Nam Á Intel Pentium	Phòng tin học	3	28.710	28.710									
44	03 màn chiếu treo tường Proscen	Lớp học	3	3.900	3.900									
45	03 Máy chiếu Sony Projector	Lớp học	3	65.400	65.400									
46	05 bộ máy vi tính bàn	Phòng tin học	5	47.400	47.400									
47	07 Bàn vi tính	Phòng tin học	7	5.520	5.520									
48	07 Bàn vi tính	Phòng tin học	7	5.460	5.460									
49	08 bảng chống loá	Lớp học	8	14.400	14.400									
50	08 bộ bàn ghế giáo viên	Lớp học	8	9.200	9.200									
51	08 bộ máy vi tính Đồng Nam Á	Phòng tin học	8	65.040	65.040									
52	08 Máy vi tính Đồng Nam á Samsung LCD Monitor18.5	Lớp học	8	77.544	77.544									
53	10 bản Phần mềm Classroom ManagementbyMythwareForAndroid	Trường THCS Kim Sơn	10	4.200	4.200		3.360							
54	10 BỘ MÁY VI TÍNH ĐỒNG NAM Á INTEL R PENTIUM R	Phòng tin học	10	96.800	96.800									
55	12 bản Phần mềm ClassroomManagementbyMythwareForAndroid	Trường THCS Kim Sơn	12	5.040	5.040		4.032							
56	18 ghế tựa tỉnh điện	Phòng tin học	18	3.060	3.060									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
57	20 bộ Bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi	Lớp học	20	15.600	15.600									
58	21 chiếc ghế gấp	Văn phòng	21	3.465	3.465									
59	23 bộ Bàn ghế học sinh 3 chỗ ngồi	Lớp học	23	18.400	18.400									
60	30 bộ bàn ghế học sinh 04 chỗ ngồi	Lớp học	30	36.000	36.000									
61	40 Ghế hội trường Xuân Hoà	Văn phòng	40	8.800	8.800									
62	Bàn điều khiển, bàn giáo viên bộ môn vật lý-CN	Phòng thí nghiệm	1	19.500	19.500									
63	Bàn học sinh học bộ môn hóa sinh-sinh học	Phòng thí nghiệm	1	11.022		11.022	5.511							
64	Bàn học sinh học bộ môn hóa sinh-sinh học	Phòng thí nghiệm	1	11.022		11.022	5.511							
65	Bàn học sinh học bộ môn hóa sinh-sinh học	Phòng thí nghiệm	1	11.022		11.022	5.511							
66	Bàn học sinh học bộ môn hóa sinh-sinh học	Phòng thí nghiệm	1	11.022		11.022	5.511							
67	Bàn học sinh học bộ môn hóa sinh-sinh học	Phòng thí nghiệm	1	11.022		11.022	5.511							
68	Bàn học sinh học bộ môn hóa sinh-sinh học	Phòng thí nghiệm	1	11.022		11.022	5.511							
69	Bàn học sinh học bộ môn hóa sinh-sinh học	Phòng thí nghiệm	1	11.022		11.022	5.511							
70	Bàn học sinh học bộ môn hóa sinh-sinh học	Phòng thí nghiệm	1	11.022		11.022	5.511							
71	Bàn làm việc phòng hội đồng	Văn phòng	24	99.600	99.600		37.350							
72	Bảng trượt	Trường THCS Kim Sơn	1	11.256	11.256		5.628							
73	Bộ bàn ghế tiếp khách	Phòng Hiệu trưởng	1	14.800	14.800		5.550							
74	Bộ điều khiển cho giáo viên	Trường THCS Kim Sơn	1	1.303	1.303		261							
75	Bộ thu tín hiệu	Trường THCS Kim Sơn	1	5.151	5.151		1.030							
76	Bục giảng điện tử VDT-2600SC	Trường THCS Kim Sơn	1	24.000	24.000									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
77	Camera	Trường THCS Kim Sơn	1	21.300	21.300						x			
78	Cổng trường	Trường THCS Kim Sơn	1	38.938	38.938		17.403							
79	Ghế gỗ phòng hội đồng	Văn phòng	100	90.000	90.000		33.750							
80	Già cheo máy chiếu gắn tường	Trường THCS Kim Sơn	1	2.130	2.130		1.065							
81	Khung sân khấu ngoài trời	Trường THCS Kim Sơn	1	17.345	17.345		5.204							
82	Khuôn viên vườn hoa sân trường	Trường THCS Kim Sơn	1	96.671	96.671		29.001							
83	màn hình ti vi	Trường THCS Kim Sơn	1	15.550	15.550						x			
84	Màn hình ti vi	Lớp học	1	21.110	21.110		4.222							
85	Màn hình ti vi	Lớp học	1	21.110	21.110		4.222							
86	Màn hình ti vi	Trường THCS Kim Sơn	1	35.600	35.600						x			
87	màn hình ti vi Samsung	Trường THCS Kim Sơn	1	35.600	35.600						x			
88	Máy chiếu siêu gần tích hợp tương tác	Trường THCS Kim Sơn	1	57.953	57.953		11.591							
89	Máy chiếu vật thể - Nhận diện hình ảnh	Trường THCS Kim Sơn	1	12.939	12.939		2.588							
90	Máy in đa chức năng HP LaserJet Pro M1536dnf MFP Printer	Phòng Hiệu trưởng	1	9.961	9.961									
91	Máy tính xách tay	Trường THCS Kim Sơn	1	17.568	17.568		3.514							
92	Máy vi tính xách tay HP630 (A2N28PA)	Học tập cộng đồng	1	12.000	12.000									
93	Phần mềm QLCB	Trường THCS Kim Sơn	1	16.000	16.000		12.800				x			
94	Phần mềm quản lý tài sản dành cho đơn vị trực thuộc	Phòng kế toán	1	9.000	9.000		7.200							
95	Sân cỏ nhân tạo	Trường THCS Kim Sơn	1	515.942	515.942		412.754							x
96	tăng âm chuyên dụng	Trường THCS Kim Sơn	1	11.800	11.800						x			
97	Thiết bị âm thanh di động	Trường THCS Kim Sơn	1	11.489	11.489		2.298							
98	Thiết bị lọc nước	Trường THCS Kim Sơn	1	253.869	253.869				x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
99	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
100	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
101	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
102	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
103	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
104	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
105	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
106	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
107	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
108	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
109	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
110	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
111	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
112	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
113	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
114	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
115	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
116	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
117	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
118	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
119	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
120	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
121	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
122	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
123	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
124	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
125	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
126	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
127	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
128	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
129	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
130	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
131	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
132	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
133	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
134	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
135	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
136	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
137	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
138	Thiết bị trả lời - Voting cho HS	Trường THCS Kim Sơn	1	592	592		296							
139	Trung tâm điều khiển phòng thí nghiệm môn hóa học- Sinh học	Phòng thí nghiệm	1	15.300		15.300	7.650							
140	Tủ sạc và bảo quản máy tính bảng	Trường THCS Kim Sơn	1	6.000	6.000									
141	Tủ tài liệu sắt 20 ngăn	Trường THCS Kim Sơn	1	7.300	7.300		1.825							
142	Tủ tài liệu gỗ MDF Thụy Điển KT:1350x450x2000mm	Phòng Phó hiệu trưởng	1	7.700	7.700		1.925							
143	Tường rào	Trường THCS Kim Sơn	1	248.959	248.959		155.375							x

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Mỹ

Ngày 31. tháng 12 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Lê Thị Thúy Liễu

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Kim Sơn

Mã đơn vị: 1029595

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2022

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Ngìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Ngìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác															

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Nguyễn Thị Mỹ

Ngày 21 tháng 12 năm 2022.

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Lê Thị Thúy Liễu